

Số: 206/2021/QĐST- HNGĐ

TB, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2021/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Đặng T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện TB, tỉnh VL.

- *Bị đơn*: Trần S, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện TB, tỉnh VL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị T và anh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Trần C, sinh ngày 29/6/1998, Trần G, sinh ngày 29/4/2013, hiện cháu C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S đồng ý giao cháu G, sinh ngày 29/4/2013, cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh S thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010289 ngày 03/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh VL nên còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Dương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Kim Liên